

Bản án số: **71/2020/DS-ST**

Ngày 04/12/2020.

V/v: *Tranh chấp “Hợp đồng  
vay tài sản”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC- TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân gồm: Ông Trịnh Quang Xuân

Ông Trịnh Công Kiều

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

***-Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hậu Lộc tham gia phiên Tòa:***

Ông Ngô Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 60/2020/TLST-DS ngày 05/8/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 103/2020/QĐXXST-DS ngày 30/10/2020. Giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị Ng - sinh năm 1972

Ông Nguyễn Hữu T - sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn M. Th, xã M. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Ông T ủy quyền cho bà Ng tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

**\* Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T1- sinh năm 1979

Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn H. Ph, xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa ông T, bà Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T1 và chị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiếp tục xét xử vụ án với sự vắng mặt ông T, bà Ng và anh T1 và chị H.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

### **1. Theo nguyên đơn – ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Ng:**

Vợ chồng tôi và anh Nguyễn Văn T1, vợ là chị Nguyễn Thị H có mối quan hệ quen biết từ trước, nên ngày 28/8/2018 (âm lịch) tức là ngày 07/10/2018 (dương lịch) anh T1 và chị H có đến nhà tôi vay của vợ chồng tôi số tiền là 2.000.000.000 (hai tỷ đồng).

Mục đích vay tiền để đảo sổ ngân hàng và chi tiêu trong gia đình, về lãi suất hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào trả nợ thì tính toán về tiền lãi, thời hạn vay chúng tôi thỏa thuận khi nào gia đình tôi cần tiền thì anh T1 và chị H sẽ trả nợ ngay. Sau đó đã nhiều lần gia đình tôi hỏi nợ anh T1 và chị H cứ khất nợ và cho đến nay anh T1 và chị H vẫn không trả nợ cho gia đình tôi, để đảm bảo quyền lợi cho gia đình. Nay vợ chồng tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc buộc anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị H trả nợ số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng) cho gia đình tôi, tôi không yêu cầu tính lãi xuất.

### **2. Đối với bị đơn:**

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập lệ anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị H đến Tòa để làm việc nhưng anh T1 và chị H đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã về gia đình và địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng, qua xác minh tại địa phương, hiện tại anh T1 và chị H không có mặt tại địa phương, nên Tòa án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại ban thôn H. Ph, xã H. L và Ủy ban nhân dân xã H. L theo quy định của pháp luật. Sau đó Tòa án đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, trên báo nhân dân và đài tiếng nói Việt Nam, nhưng anh T1 và chị H vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

### **3. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

*\* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án:*

Quá trình nhận hồ sơ, thụ lý vụ án và giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã chấp hành và tuân theo đúng quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93 đến Điều 96; Điều 195, Điều 196, Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, HĐXX, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 BLTTDS.

*\*Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án.*

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu T và bà Vũ Thị Ng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị H không đến Tòa án để giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc giao nhận, tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

*\*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, 463, Điều 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 2.000.000.000đ cho ông Nguyễn Hữu T và bà Vũ Thị Ng. Về lãi suất ông T và bà Ng không yêu cầu, nên miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc nhận định:*

**[1]Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” giữa vợ chồng ông Nguyễn Hữu T và bà Vũ Thị Ng với anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị H, bị đơn có địa chỉ: xã H. L, huyện Hậu Lộc là tranh chấp dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]Về thủ tục tố tụng:** Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị H, nhưng anh T1 và chị H cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 20/8/2020 Tòa án đã về thôn H. Ph, xã H. L để xác minh tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, qua xác minh anh T1 và chị H có hộ khẩu thường trú tại xã H. L, tại thời điểm xác minh anh T1 và chị H không có mặt tại địa phương. Ngày 04/9/2020 Tòa án đã ra quyết định tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng anh T1 và chị H vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 17/11/2020 Tòa án quyết định mở phiên tòa lần thứ nhất, anh T1 và chị H vắng mặt, nên HĐXX phải hoãn phiên tòa và thông báo mở lại lần thứ hai vào ngày 04/12/2020 anh T1 và chị H vẫn vắng mặt không có lý do, ông T và bà Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên

căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 ; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T1, chị H và ông T, bà Ng.

**[3]Về nội dung vụ án:**Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 28/8/2018 (âm lịch) tức là ngày 07/10/2018 (dương lịch) anh T1 và chị H có đến nhà ông T và bà Ng vay số tiền là 2.000.000.000 (hai tỷ đồng). Mục đích vay tiền để đảo sổ ngân hàng và chi tiêu trong gia đình, lãi suất hai bên thỏa thuận sẽ tính khi trả gốc, thời gian vay thống nhất khi ông T và bà Ng cần tiền thì anh T1 và chị H phải trả nợ ngay. Đã nhiều lần ông T và bà Ng hỏi nợ, nhưng anh T1 và chị H cứ khất, không trả nợ cho ông T và bà Ng. Nay ông T và bà Ng làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc buộc anh T1 và chị H trả nợ số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng) cho ông T và bà Ng. Ông, bà TNg không yêu cầu tính lãi suất.

\*Căn cứ các tài liệu chứng cứ mà ông T và bà Ng cung cấp cho Tòa án, cụ thể là giấy vay tiền ngày 28/8/2018 (âm lịch) tức ngày 07/10/2018 (dương lịch) có chữ ký của anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị H, khẳng định việc vợ chồng anh T1 và chị H có nợ của vợ chồng ông T và bà Ng số tiền 2.000.000.000đ là hoàn toàn có cơ sở, nội dung thỏa thuận đúng quy định của pháp luật và được pháp luật dân sự bảo vệ, việc vợ chồng ông T và bà Ng có đơn khởi kiện đối với anh T1 và chị H trong phạm vi thời hiệu mà pháp luật quy định. Nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông T và bà Ng khởi kiện đối với anh T1 và chị H. Buộc anh T1 và chị H phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông T và bà Ng số tiền nợ 2.000.000.000đ là hoàn toàn phù hợp đúng quy định của pháp luật.

**[4]Về lãi suất:** Ông T và bà Ng không yêu cầu tính lãi suất, nên HĐXX miễn xét.

**[5]Về án phí:** Vì yêu cầu khởi kiện của ông T và bà Ng được chấp nhận, nên trả lại cho ông T và bà Ng toàn bộ số tiền tạm ứng án phí mà ông, bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Buộc anh T1 và chị H phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**\*Áp dụng:** Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 357, 463, khoản 1 Điều 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự. Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

**\*Xử:** Vắng mặt ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị Ng và anh Nguyễn Văn T1, chị Nguyễn Thị H.

\*Chấp nhận yêu cầu của vợ chồng ông Nguyễn Hữu T và bà Vũ Thị Ng khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị H.

\*Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn T1, chị Nguyễn Thị H phải trả cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị Ng số tiền nợ là **2.000.000.000đ** (Hai tỷ đồng).

\* Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ông T, bà Ng có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T1, chị H không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền trên thì hàng tháng anh T1, chị H phải chịu mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án (thời gian tính kể từ ngày 05/12/2020 cho đến khi thi hành xong khoản tiền).

*\* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

\* **Về án phí:** Buộc anh Nguyễn Văn T1, chị Nguyễn Thị H nộp 72.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu T và bà Vũ Thị Ng 36.000.000đ tiền tạm ứng án phí mà ông, bà đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0008085 ngày 03/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

\* **Về quyền kháng cáo:** Ông T, bà Ng và anh T1, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Nơi nhận Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND huyện Hậu lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án. **Nguyễn Xuân Chuyên**

